

Số: **7108** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2896/SNV-CCHC ngày 21/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2108/QĐ-UBND**
ngày **23** /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC); nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Cải cách thể chế

a) Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ và nghiêm túc các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2022.

b) Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan thẩm định.

- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian hoàn thành: Đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền giao.

c) Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực, nhất là quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bảo đảm tính ổn định, khả thi cao, đúng quy định của pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2022.

d) Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về tài chính nhằm tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển kinh tế.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND các cấp theo thẩm quyền.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2022.

đ) Rà soát tham mưu bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2022.

e) Xây dựng và tham mưu hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở trong quá trình thực thi các văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2022.

g) Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; định kỳ theo quy định báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý về UBND tỉnh.

h) Triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện và kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản kiến nghị xử lý về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện*); UBND cấp huyện (*qua Phòng Tư pháp đối với UBND cấp xã*).

i) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

k) Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; định kỳ theo quy định báo cáo kết quả thực hiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; các Kế hoạch thực hiện của các sở, ban, ngành; các Kế hoạch thực hiện của UBND cấp huyện; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2021 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Văn bản góp ý kiến về TTHC; Báo cáo thẩm định.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm

c) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm:

+ Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*).

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh (các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh) (nếu có).

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan đến nội dung rà soát, đánh giá TTHC.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Rà soát, tham mưu đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết TTHC.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Rà soát, kiến nghị phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào đủ năng lực, sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, bảo đảm đúng quy định và nguyên tắc quản lý, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ với công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp:

+ Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng nội dung công bố danh mục và quy trình nội bộ để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Quyết định được Chủ tịch UBND tỉnh.

+ UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan phối hợp xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Công/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và các hình thức khác.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

h) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Cơ quan chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan liên quan cập nhật, đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Các TTHC phát sinh, thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

i) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận một cửa các cấp và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Công/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng UBND tỉnh.

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

k) Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống phần mềm của bộ, ngành nhằm tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC, bảo đảm tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; Danh mục tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử và hồ sơ điện tử tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

l) Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ thực hiện trong năm 2022.

m) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và Bộ phận Một cửa ở các địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo triển khai của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

n) Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

o) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện tiếp nhận: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

p) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý (nếu có).

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch (trừ kiểm tra đột xuất); báo cáo kết quả thực hiện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Các Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

d) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Rà soát, sắp xếp các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; các cơ quan liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2022.

e) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2022.

g) Triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2022.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Triển khai xây dựng, phê duyệt Danh mục vị trí việc làm/Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm. Trong năm 2022 hoàn thành phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm của 100% cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh ban hành các kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch thi tuyển công chức; thi tuyển viên chức theo quy định.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Các kế hoạch và quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II năm 2022.

d) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Các kế hoạch và quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Quý III, Quý IV năm 2022.

đ) Nghiên cứu xây dựng phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức được ban hành.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2022.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: Công tác chuyển mục đích, cấp giấy chứng nhận về đất đai, nhà ở; hoạt động cấp phép, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị đề xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm; báo cáo kết quả thực hiện sau thanh tra, kiểm tra về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

g) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành Kế hoạch; tháng 12 năm 2022 báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

h) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

5. Cải cách tài chính công

a) Tham mưu UBND tỉnh thể chế hóa Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2022.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi thường xuyên và chi đầu tư, tiến tới chuyển sang công ty cổ phần.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo, triển khai của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành các văn bản; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

d) Xây dựng Đề án thí điểm cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và triển khai thực hiện.
- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2022 ban hành quyết định phê duyệt.

đ) Rà soát, đề xuất tăng dần tỷ lệ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trong tổng số đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các Quyết định của UBND tỉnh và triển khai thực hiện.
- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2022.

e) Tham mưu sửa đổi Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi (theo hướng nâng mức phân cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Nghị quyết HĐND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2022.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ thực hiện trong năm 2022.

b) Thực hiện phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số gắn với nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho người dân; tăng cường phối hợp, hợp tác với Đoàn thanh niên trong quá trình phát triển chính quyền số, chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Phát triển, nâng cấp Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung tỉnh, hoàn thiện việc tích hợp với các hệ thống thông tin dùng

chung, chia sẻ tích hợp với hệ thống thông tin của Trung ương và địa phương nhằm hạn chế việc người dân phải gửi các giấy tờ có liên quan đến hồ sơ do cơ quan nhà nước ban hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Các kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Kế hoạch của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; quý IV báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Kế hoạch của UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; quý IV báo cáo kết quả thực hiện.

e) Lập dự án “Xây dựng, chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001-2015 trên môi trường mạng (ISO điện tử) trong giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022 lập và trình phê duyệt dự án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

g) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tích hợp, kết nối dữ liệu tất cả các phần mềm ứng dụng trong quản lý, điều hành hiện nay tại các cơ quan hành chính.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh; Các phần mềm ứng dụng trong quản lý điều hành hiện nay được tích hợp, kết nối dữ liệu.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022 ban hành kế hoạch; quý IV năm 2022 báo cáo kết quả thực hiện.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

7. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện các chỉ số CCHC (PAR INDEX); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; quý IV năm 2022 báo cáo kết quả thực hiện.

b) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040... đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh; UBND thành phố Quảng Ngãi.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

c) Tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là các quy định mới liên quan đến các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- Sản phẩm: Tổ chức Hội nghị.
- Thời gian thực hiện: Hằng quý và báo cáo kết quả thực hiện.

d) Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm: Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành kế hoạch; quý IV năm 2022 báo cáo kết quả thực hiện.

đ) Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp từ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung theo quy định của pháp luật cho doanh nghiệp; miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá nguyên nhân tăng, giảm các chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và giải pháp cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Tổ chức Hội nghị; báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số PCI.
- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022.

g) Thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/01/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Các Kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Xây dựng Đề án xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2022 - 2025.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định UBND tỉnh phê duyệt đề án.
- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022.

c) Tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2022 tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.
- Sản phẩm: Quyết định của Sở Nội vụ ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022; thành lập Đoàn kiểm tra; báo cáo kết quả sau kiểm tra.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022 ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện theo kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh.

d) Tham mưu công bố Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2022.

đ) Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và nội dung kế hoạch phải đảm bảo nêu rõ nhiệm vụ cụ thể, cơ quan, đơn vị thực hiện, tiến độ, trách nhiệm thực hiện và không sao chép nội dung kế hoạch cấp trên; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

Đồng thời lập dự toán kinh phí CCHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện trong Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí CCHC để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
